

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TP.HCM
TRƯỜNG THPT PHẠM VĂN SÁNG

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường THPT Phạm Văn Sáng,
năm học 2021 - 2022**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	44	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	44	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	9	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	46 (44 phòng học và 2 phòng BTT)	66 m ² /42hs
7	Bình quân lớp/phòng học	44 lớp/44 phòng	1 lớp/1phòng
8	Bình quân học sinh/lớp	42.70 hs/1 lớp	1.6m ² /1hs
III	Số điểm trường	-	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	16.000m ²	8,6
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	3055m ²	1,7
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	2722m ²	1.5
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	288m ²	

3	Diện tích thư viện (m ²)	126m ²	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	742m ²	
5	<i>Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m²)</i>	72m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	210	
1.1	Khối lớp 10	70	
1.2	Khối lớp 11	70	
1.3	Khối lớp 12	70	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 10	0	
2.2	Khối lớp 11	0	
2.3	Khối lớp 12	0	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)		
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	357 bộ	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	44	1 Tivi/1lớp
2	Cát xét	15	
3	Đầu Video/đầu đĩa		

4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	2	2: Projector
5	Thiết bị khác: Bảng tương tác	3	
6	Amply ở 44 phòng học	44	

	Nội dung	Số lượng (m²)
X	Nhà bếp	16m²
XI	Nhà ăn	16m²

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	-		
XIII	Khu nội trú	-		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m²/học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	10 phòng		20/20 phòng	300m²	890/952
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	

XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Hóc Môn, ngày 07 tháng 9 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

Lê Thị Thanh Thủy